

# MỘT SỐ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CỦA TRUNG QUỐC SAU KHI GIA NHẬP WTO

Vũ Ngọc Khuê\*, Lê Tô Hoa\*\*

*Tham gia Tổ chức thương mại thế giới (WTO), các nước buộc phải tuân thủ những quy định về sản xuất cũng như xuất khẩu hàng nông sản. Trung Quốc là một trong những nước có nhiều thành công trong phát triển kinh tế, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Để đạt được những thành công đó, Trung Quốc đã có những chính sách phát triển nông nghiệp phù hợp, đặc biệt là chính sách hỗ trợ và đầu tư phát triển nông nghiệp, chính sách tín dụng và thuế cho nông nghiệp, chính sách khoa học kỹ thuật, giáo dục và phát triển nguồn nhân lực nông thôn, chính sách đẩy mạnh hỗ trợ xuất khẩu hàng nông sản và chính sách xã hội trong nông nghiệp, nông thôn. Bài viết giới thiệu và phân tích một số chính sách trong phát triển nông nghiệp của Trung Quốc sau khi gia nhập WTO.*

**Từ khóa:** Phát triển nông nghiệp, nông thôn; Tam nông; Chính sách phát triển nông nghiệp; Nông nghiệp Trung Quốc...

## 1. Đặt vấn đề

Từ khi bắt đầu cải cách và mở cửa, thể chế kinh tế - xã hội nông thôn Trung Quốc đã có sự thay đổi góp phần giải phóng sức sản xuất xã hội trong nông thôn và tạo động lực cho sự phát triển nông thôn. Vấn đề tam nông được đề cập cách đây hơn 20 năm tại hội nghị lần thứ 8 Đại hội XIII Đảng Cộng sản Trung Quốc, trong đó chú trọng cải cách nông thôn: về chế độ khoán, thể chế thu mua sản phẩm nông nghiệp, phát triển kinh tế hàng hóa nông thôn và điều chỉnh cơ cấu sản nghiệp nông thôn. Sản xuất nông nghiệp có sự gia tăng về sản lượng và chuyển từ trạng thái tự cấp, tự túc sang sản xuất hàng hóa. Trong quá trình đó, Trung Quốc liên tục điều chỉnh chính sách nông nghiệp, đặc biệt từ khi ra nhập WTO (năm 2001).

Báo cáo chính trị Đại hội thứ XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc (2007) đã đề ra: “Giải quyết các vấn đề Tam nông sẽ có tác dụng xây dựng xã hội tiêu khang (khá giả) về mọi mặt, là ưu tiên trong công tác của Đảng. Cùng cố vị trí của nông nghiệp như là cơ sở của nền kinh tế, tiến lên hiện đại hóa nông nghiệp. Tiếp tục lấy phát triển nông nghiệp hiện đại và đẩy mạnh kinh tế nông thôn là nhiệm vụ hàng đầu, củng cố cơ sở hạ tầng nông thôn và cải tiến thị trường nông thôn và dịch vụ cho nông nghiệp. Tăng cường các biện pháp hỗ trợ và làm lợi

cho nông nghiệp, nông thôn và nông dân, tăng chi tiêu cho nông nghiệp thúc đẩy tiến bộ khoa học kỹ thuật và cải tiến toàn bộ sản xuất nông nghiệp...” (Đào Thế Tuấn, 2013). Nhờ các chính sách phát triển làm động lực mà nông nghiệp, nông thôn Trung Quốc đã khởi sắc và đời sống nông dân đã có bước tiến lớn. Vì vậy, nghiên cứu chính sách của Trung Quốc trong phát triển nông nghiệp, nông thôn sẽ có ích để rút ra những bài học cho hoàn thiện và đổi mới chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam hiện nay.

## 2. Sơ lược về nông nghiệp, nông thôn Trung Quốc thời gian gần đây

Ngay trong tài liệu số 1 năm 2014 của Đảng cộng sản Trung Quốc cũng đã nêu rõ: Trung Quốc sẽ tiếp tục tập trung vào vấn đề nông thôn, chú trọng phát triển một nền nông nghiệp hiện đại để đảm bảo việc tự cung cấp lương thực cơ bản trong khi tăng cường sử dụng thị trường nước ngoài với việc cho phép một lượng nhập khẩu thích hợp (Báo điện tử chính phủ, 2014). Theo Bộ Công thương (2013), năm 2012 Trung Quốc đã sản xuất được 58,95 triệu tấn lương thực, nhập khẩu nông sản 112,48 tỷ USD và xuất khẩu chỉ là 63,29 tỷ USD. Chính sách phát triển nông nghiệp đã góp phần quan trọng làm cho bộ mặt nông thôn Trung Quốc đã thay đổi rất nhanh chóng, tác động mạnh mẽ đến việc nâng cao đời

sống và thu nhập của cư dân nông thôn Trung Quốc. Trung Quốc đã giảm tỷ lệ nghèo đói trong nông thôn từ 10,2% dân số năm 2000, giảm xuống còn 2,8% năm 2010.

Bước ngoặt quan trọng của Trung Quốc là việc nước này buộc phải thực hiện những cam kết về nông nghiệp khi trở thành thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) vào năm 2001. Theo Đoàn Xuân Thủy (2011), cam kết WTO về thuế xuất nhập khẩu nông sản của Trung Quốc phải giảm từ 25,3% xuống 18,5% năm 2002, 15,8% năm 2004 và 15,1% năm 2008 và từ năm 2010 chỉ còn 13%. Hạn ngạch thuế quan chỉ còn áp dụng với một số nông sản chính như lúa mì, ngô, gạo, lông cừu, bông... Đồng thời, Trung Quốc cam kết bỏ hỗ trợ xuất khẩu, tuân thủ các quy tắc của WTO về trợ cấp và hỗ trợ trong nước với trợ cấp ở mức 8,5% giá trị sản lượng nông nghiệp; không được áp dụng trợ cấp đầu tư, trợ cấp thu nhập cho nông dân. Ngoài ra, Trung Quốc còn thực thi những cam kết về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thực tế, việc thực hiện cam kết về nông nghiệp với tư cách là thành viên của WTO cùng những thách thức của chuyển đổi nông nghiệp sang cơ chế thị trường và mở cửa nền kinh tế đã nảy sinh nhiều vấn đề với sản xuất nông nghiệp và đời sống nông dân nông thôn Trung Quốc. Theo Đào Thế Tuấn (2013), trong điều tra tình hình kinh tế xã hội nông thôn của Viện khoa học xã hội Trung Quốc đã chỉ ra nhiều bức xúc trong nông nghiệp, nông thôn, ví dụ tình trạng mất đất nông nghiệp của 40 triệu nông dân trong công nghiệp hóa và đô thị hóa, khó khăn về việc làm cho lao động nông thôn; tình trạng đói nghèo trong nông thôn và phân hóa giàu nghèo trong nông thôn; việc sử dụng tài nguyên, gây ô nhiễm môi sinh, môi trường. Trước thực tế đó, Chính phủ Trung Quốc đã phải thực thi những chính sách hỗ trợ cần thiết với nông nghiệp, nông dân, nông thôn nhằm phát triển kinh tế nông thôn, tạo việc làm tại chỗ, tăng thu nhập cho dân cư và ổn định đời sống nông thôn.

### **3. Một số chính sách trọng tâm phát triển nông nghiệp, nông thôn của Trung Quốc**

Sau khi gia nhập WTO, Trung Quốc đã thực hiện một số chính sách phát triển nông nghiệp chủ yếu sau:

#### **3.1. Chính sách hỗ trợ và đầu tư cho nông nghiệp**

Trung Quốc đã xây dựng cơ chế công nghiệp và đô thị thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn. Đầu tư và phân phối thu nhập quốc dân được nhà nước điều chỉnh theo hướng tăng cho khu vực nông nghiệp, nông thôn. Hỗ trợ từ vốn nhà nước cho phát triển nông thôn liên tục tăng trong những năm qua, đặc biệt là đầu tư để tăng cường khoa học kỹ thuật (KHKT) phục vụ sản xuất nông nghiệp và điều kiện sống của dân cư nông thôn. Theo Lê Xuân Trường (2012), trong nhiều năm gần đây, Trung Quốc đã xác định nhất quán quan điểm cần phải hỗ trợ tài chính và thể chế chính sách tài chính đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đủ mạnh để đảm bảo “tam nông” thắng lợi. Trọng tâm phát triển nông thôn của Trung Quốc là thực hiện chính sách “tam nông”; hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho nông nghiệp, nông thôn rất lớn và tăng liên tục. Phạm Anh (2011) đã nêu: năm 2005, Chính phủ Trung Quốc đã chi cho chương trình “tam nông” 297,5 tỷ nhân dân tệ (khoảng 67 tỷ USD), năm 2006 chỉ 339,7 tỷ, năm 2007 chỉ 391,7 tỷ nhân dân tệ (NDT); đến nay con số này còn cao hơn nhiều.

Riêng năm 2011, nguồn ngân sách Chính phủ Trung Quốc đã hỗ trợ phát triển nông nghiệp 140,6 tỷ NDT (khoảng 22 tỷ USD). Hỗ trợ trực tiếp cho nông nghiệp, nông thôn của Trung Quốc bao gồm hỗ trợ trực tiếp cho sản xuất lương thực (đến 50% quỹ rủi ro lương thực), hỗ trợ mua giống cây trồng chất lượng cao, hỗ trợ mua máy móc và vật tư nông nghiệp (hỗ trợ 20-30% giá máy), tổng trị giá hỗ trợ mua máy nông nghiệp tăng từ 2 tỷ NDT năm 2007 lên 15,5 tỷ NDT năm 2010. Chính vì vậy, nông nghiệp Trung Quốc đã đạt thành tựu rất to lớn: sản lượng một số nông sản phẩm của Trung Quốc đang đứng ở top đầu thế giới như lúa gạo, lúa mì, ngô, đậu tương, bông, các loại thịt, thức ăn gia cầm và các loại thủy sản.

Ngoài ra, Trung Quốc đặc biệt coi trọng việc đầu tư phát triển vào kết cấu hạ tầng trong nông nghiệp nhằm cải thiện điều kiện sản xuất. Nhà nước đã đầu tư bằng nguồn ngân sách xây dựng rất nhiều công trình thủy lợi và giao thông nông thôn, đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp và mở mang phát triển kinh tế nông thôn. Trong giai đoạn 2005-2010, Trung Quốc đã đầu tư 100 tỷ NDT cho cải tạo, nâng cấp và làm đường ô tô liên huyện, liên xã trên toàn quốc bằng đường nhựa (Tân Hoa Xã, 2012a). Vì vậy, nông thôn Trung Quốc ngày nay đã khang trang hơn nhiều, đời sống nông dân được cải thiện rõ nét.

### **3.2 Chính sách tín dụng và thuế trong nông nghiệp**

Để phát triển mạnh nông nghiệp, nông thôn, Trung Quốc đã thay đổi tư duy và cách nhìn nhận về khu vực này. Như Nguyễn Thị Mai Hoa (2013), đối với nông nghiệp, nông thôn thay vì quan điểm trước đây là “lấy nhiều, cho ít”, Trung Quốc đã có quan điểm “lấy ít, cho nhiều”, mở đường nâng cao dân trí, tăng thu nhập và cải thiện chất lượng cuộc sống mọi mặt của người dân nông thôn.

Trung Quốc đã không ngừng cải thiện hệ thống chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, đặc biệt là hỗ trợ và đầu tư tài chính cho sản xuất và chế biến nông sản, tạo việc làm và nâng cao đời sống cư dân nông thôn. Chính phủ đã có các biện pháp hữu hiệu huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau để hỗ trợ khu vực vùng sâu, vùng xa. Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn: phát triển dịch vụ ngân hàng đến tận các làng bản, thị trấn, cung cấp các khoản tín dụng lớn và dịch vụ bảo hiểm cho nông dân. Có cơ chế thích hợp để các ngân hàng như Ngân hàng Trung Quốc, Ngân hàng Nông nghiệp, Hợp tác xã tín dụng nông thôn và Tiết kiệm Bru điện gia tăng các khoản vay tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn; Khuyến khích các ngân hàng nhỏ, các công ty tài chính, tổ chức tín dụng nông thôn dẫn nguồn vốn về phát triển nông nghiệp; Tạo điều kiện để các nhà đầu tư nước ngoài mở chi nhánh hay lập các liên doanh ngân hàng để tham gia đầu tư tài chính phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đặc biệt, theo Tân hoa xã (2012b), từ năm 2012, Bộ Nông nghiệp Trung Quốc đã đầu tư nguồn tài chính lớn cho chương trình “Hỗ trợ vốn cho những cánh chim đầu đàn về phát triển nông thôn bằng khoa học-công nghệ nông nghiệp”. Ngoài ra, Chính phủ còn hỗ trợ trực tiếp xây dựng hệ thống thủy lợi, trợ cấp về giáo dục, y tế, cung cấp nước sạch nhằm tăng năng cao dân trí và sức khỏe của nông dân.

Trung Quốc đã chú trọng cải cách thuế trong khu vực nông nghiệp, nông thôn từ năm 2000, theo Luật Minh Khuê (2012), hiện nay ở nông thôn chỉ còn 3 loại thuế và phí là thuế nông nghiệp, thuế chăn nuôi và phí hành chính. Thực tế, năm 1949 thuế nông nghiệp ở Trung Quốc chiếm 39% tổng thu ngân sách, đến năm 2000 con số này chỉ còn 1%. Như vậy, đóng góp của thuế nông nghiệp đối với ngân sách là không lớn, nhưng nó vẫn là gánh nặng ảnh hưởng nhiều đến đời sống nông dân. Để giảm gánh nặng đó cho nông dân và thúc đẩy phát triển kinh tế

nông thôn, từ năm 2004, Trung Quốc đã thí điểm bỏ thu thuế nông nghiệp một số tỉnh nghèo, và theo Lê Xuân Trường (2012), từ năm 2006, Trung Quốc đã bỏ hoàn toàn thuế nông nghiệp tồn tại suốt 2.600 năm.

Trung quốc cũng có chính sách cụ thể về ưu đãi thuế cho các doanh nghiệp phi nông nghiệp ở nông thôn cũng như các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn. Cụ thể, theo Đào Thế Tuấn (2013), các doanh nghiệp thành lập các quỹ phúc lợi phát triển nông nghiệp, nông thôn sẽ được giảm thuế đến 12% lợi nhuận.

### **3.3. Chính sách khoa học công nghệ (KHCN), giáo dục và phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp**

Trong kế hoạch phát triển KHCN trong nông nghiệp đến năm 2020, Trung Quốc đã đưa ra mục tiêu:

i) Chuyển đổi các công nghệ nông nghiệp thông thường sang áp dụng công nghệ cao (công nghệ sinh học, gen,..) đẩy mạnh tích hợp công nghệ nhằm nâng cao năng suất nông nghiệp một cách bền vững;

ii) Chiếm lĩnh các khâu trong chuỗi giá trị nông nghiệp: phát triển công nghệ tinh chế, công nghệ thu hoạch, công nghệ sản xuất xanh...;

iii) Phát triển sản xuất thuốc trừ sâu và phân bón thân thiện môi trường, tận dụng phế thải trong nông nghiệp;

iv) Phát triển nông nghiệp nông thôn theo mô hình nhà máy: tăng cường cơ giới hóa, sản xuất chuyên canh nhằm hạn chế rủi ro và tăng năng suất lao động nông nghiệp.

Trọng điểm phát triển KHCN nông nghiệp của thế giới cũng được Trung Quốc tiếp cận và ứng dụng nhằm duy trì và nâng cao độ màu mỡ của đất, bảo vệ và sử dụng hiệu quả nguồn nước cùng với phát triển công nghệ sinh học nhằm tận dụng tiềm năng và tính di truyền của động, thực vật. Cùng với ứng dụng KHCN để nâng cao năng suất, chất lượng nông sản xuất khẩu, Trung Quốc còn rất quan tâm xây dựng và bảo vệ thương hiệu hàng nông sản. Do vậy, nhiều nhãn hiệu nông sản với thể mạnh của Trung Quốc đã tạo được danh tiếng và chỗ đứng trên thị trường nông sản thế giới (Trần Hoa Phượng, 2013).

Trung Quốc đã xác định phát triển nguồn nhân lực nông thôn sẽ giúp giải quyết hiệu quả chiến lược

phát triển nông nghiệp nông thôn. Trước hết là vấn đề tạo việc làm cho hơn một nửa dân số Trung Quốc sống ở nông thôn. Theo Đào Thế Tuấn (2013), hiện nay, dân số nông thôn Trung Quốc cần việc làm vào khoảng 600 triệu người. Trong khi đó, người dân nông thôn không có khái niệm nghỉ hưu vì họ làm việc tới già, kể cả lực lượng lao động dưới 18 tuổi. Theo tính toán, số lượng lao động cần cho nông nghiệp chỉ 100 triệu người nên 80% lực lượng lao động nông thôn phải chuyển sang lĩnh vực phi nông nghiệp. Vì vậy, Trung Quốc cũng đã xác định chiến lược phát triển giáo dục, đào tạo nghề đang là mấu chốt quyết định thắng lợi của “tam nông”.

Trung Quốc cũng đã xác định tầm quan trọng với vai trò động lực cho kinh tế của giáo dục và đang tăng cường đầu tư cho giáo dục, mở rộng và đa dạng các kênh đầu tư cho giáo dục, huy động đầu tư của nước ngoài, của doanh nghiệp và tư nhân cho phát triển giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Từ năm 2006, Trung Quốc thực hiện cơ chế mới về đầu tư kinh phí cho giáo dục với “hai miễn, một trợ cấp” (miễn tạp phí, miễn tiền sách giáo khoa; trợ cấp sinh hoạt phí ký túc xá) đối với học sinh ở các tỉnh nghèo (Nguyễn Thị Mai Hoa, 2013). Nhà nước chú trọng đầu tư phát triển dân trí khu vực nông thôn, chủ yếu đầu tư vào giáo dục trung học và tiểu học, giáo dục nghề nghiệp, phát triển khu vực còn nghèo ở các vùng sâu, vùng thiếu số trong nông thôn rộng lớn Trung Quốc.

Chính phủ Trung Quốc đã phê duyệt “Quy hoạch trung dài hạn về xây dựng đội ngũ nhân tài thực dụng nông thôn và nhân tài khoa học – công nghệ nông nghiệp 2010-2020”, nhằm khuyến khích tích cực của đội ngũ cán bộ KHCN làm việc tại cơ sở nông thôn, đóng góp xuất sắc cho việc phát triển nông nghiệp, nông thôn và dẫn dắt người dân làm giàu.

### **3.4. Đẩy mạnh hỗ trợ xuất khẩu hàng nông sản**

Lựa chọn cơ cấu cây trồng vật nuôi thích hợp để thúc đẩy xuất khẩu. Trên cơ sở nhận định về xu hướng phát triển và tình hình cung cầu của thị trường nông sản thế giới, Trung Quốc đẩy mạnh đầu tư cho sản xuất hàng nông sản xuất khẩu gắn với lợi thế về các yếu tố sản xuất: ruộng đất, sức lao động, điều kiện tự nhiên. Là đất nước rộng lớn, căn cứ vào đặc điểm của từng địa phương để phát triển nền nông nghiệp đa dạng gắn với lợi thế của các vùng miền. Theo Đoàn Xuân Thủy (2011), ngay từ tháng

9/2008, Bộ Nông nghiệp Trung Quốc đã công bố qui hoạch 58 vùng chuyên canh sản phẩm nông nghiệp trên cả nước giai đoạn 2008-2015 với mục tiêu phát triển 16 chủng loại sản phẩm nông nghiệp chủ lực, trong đó có gạo, mì, ngô, khoai tây, bông, đậu, mía... Mục tiêu là đến 2015 sẽ hình thành một loạt vùng sản xuất chuyên canh nhằm phát huy lợi thế và ảnh hưởng cả với thị trường trong nước và quốc tế. Các biện pháp qui hoạch trên của Trung Quốc đã đem lại hiệu quả rất rõ: năng suất cây trồng của 9 vùng ưu tiên trồng 4 loại cây nông nghiệp trọng điểm đã tăng 85%, riêng kim ngạch xuất khẩu táo của 2 vùng chuyên canh trồng táo đã chiếm 70% tổng kim ngạch xuất khẩu táo cả nước. Bộ Công thương (2013) cho biết năm 2011, riêng xuất khẩu táo của Trung Quốc đã đạt 900 triệu USD.

Sau khi gia nhập WTO, Chính phủ Trung Quốc đã khuyến khích và mở rộng thị trường xuất khẩu cho các doanh nghiệp trong nước bằng cách: Thường xuyên có thông tin dự đoán, dự báo những biến động của thị trường nông sản thế giới cho doanh nghiệp và người sản xuất; Đàm phán và ký kết các hiệp định song phương và đa phương về buôn bán hàng nông sản với các thị trường khu vực và thế giới; Hạn chế và xóa bỏ các rào cản phi thương mại cho hàng nông sản xuất khẩu. Trần Hoa Phương (2013) đã nêu, Chính phủ Trung Quốc cũng đã triển khai một loạt chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong nước xuất khẩu hàng nông sản đi các nước, trước hết là những nước lân cận như chính sách như hoàn thuế (tất cả mặt hàng nông sản xuất khẩu sẽ được hoàn thuế, thuế VAT từ 17% và chi còn 5%), vay vốn, hỗ trợ lãi suất, hỗ trợ mua máy móc, thiết bị sản xuất và chế biến nông sản do Trung Quốc sản xuất... Kể cả doanh nghiệp nước ngoài mua hàng nông sản của Trung Quốc mang về nước cũng được hưởng ưu đãi này. Thậm chí, doanh nghiệp chỉ cần mua nguyên liệu của Trung Quốc làm hàng xuất khẩu cũng được hỗ trợ lãi suất 0% - 30% giá trị từng hợp đồng (Đoàn Xuân Thủy, 2011). Những điều kiện đó nhằm giúp doanh nghiệp Trung Quốc có thể sản xuất ra những sản phẩm số lượng lớn với chi phí thấp nên khả năng cạnh tranh cao.

### **3.5. Chính sách xã hội trong nông nghiệp, nông thôn**

Chính phủ Trung Quốc thực hiện các giải pháp đồng bộ về chính sách an sinh xã hội trong nông nghiệp, nông thôn như: phổ cập giáo dục, bảo trợ xã hội, dưỡng lão, bảo hiểm y tế, hưu trí nông dân,

v.v... đảm bảo người già ở nông thôn có cuộc sống cơ bản ổn định. Nhà nước thực hiện chương trình phổ cập giáo dục và giáo dục bắt buộc, miễn tất cả học phí và các chi phí khác cho cung cấp tài chính để cho học sinh nông thôn. Từ năm 2007, Trung Quốc áp dụng chính sách “hai miền, một trợ cấp” đối với học sinh ở khu vực nông thôn trong cả nước, và thực tế chi 223 tỷ NDT cho giáo dục nghĩa vụ ở nông thôn. Chính phủ cũng không ngừng tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng y tế nông thôn, thành lập mạng lưới hợp tác xã chăm sóc y tế tới tận thôn, bản với sự hỗ trợ 80% bằng ngân sách từ năm 2008 (Lê Xuân Trường, 2012). Bảo hiểm xã hội cho nông dân và cư dân ở nông thôn được hình thành và phát triển. Đặc biệt, với mục tiêu xây dựng chế độ lương hưu, đảm bảo đời sống ổn định cho người nông dân, chính sách lương hưu mới cho nông dân của Trung Quốc đang được xây dựng và triển khai thí điểm từ tháng 10/2009 và thực hiện phổ biến trong cả nước vào năm 2020, trong đó chi phí bảo hiểm do nhà nước chi trả 20% – 30%. Nông dân hay cư dân nông thôn chưa tham gia chương trình hưu trí cho công nhân viên chức thành thị đều có quyền tham gia chính sách này khi đủ 16 tuổi. Người già đủ 60 tuổi tham gia chương trình được nhận lương hưu hàng tháng.

*Tóm lại*, nghiên cứu chính sách điều chỉnh với phát triển nông nghiệp của Trung Quốc cho phù hợp với qui định của WTO cho thấy, hướng điều chỉnh phù hợp với xu thế tự do hóa thương mại nói chung và mở cửa nền kinh tế, qua đó phát huy lợi thế so sánh của Trung Quốc trong sản xuất và xuất khẩu hàng nông sản những năm gần đây.

*Thứ nhất*, Trung Quốc tập trung lựa chọn vào sản xuất một số sản phẩm nông sản chính phù hợp với đặc điểm điều kiện tự nhiên, sinh thái với khối lượng lớn nhằm chiếm lĩnh thị trường thế giới. Đồng thời, Trung Quốc cũng chấp nhận nhập khẩu

một số mặt hàng không có khả năng cạnh tranh, nếu sản xuất trong nước thì giá trị gia tăng không lớn và hiệu quả kinh tế không cao so với việc sản xuất các sản phẩm nông nghiệp khác.

*Thứ hai*, Trung Quốc đã chuyển từ khai thác lợi thế so sánh tĩnh sang khai thác lợi thế so sánh động thông qua các giải pháp tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất hàng nông sản, hỗ trợ xúc tiến thương mại, chú trọng ứng dụng KHCN gắn với phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp để hỗ trợ sản xuất và từ đó tăng năng suất, tăng chất lượng hàng nông sản tạo lợi thế cạnh tranh khi xuất khẩu.

*Thứ ba*, chú trọng liên kết giữa Nhà nước, nhà nông, nhà khoa học và doanh nghiệp thông qua cơ chế, chính sách nhằm đảm bảo sản xuất, tổ chức sản xuất, tạo thị trường thúc đẩy tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

*Thứ tư*, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn kết hợp với cơ chế tạo động lực và đảm bảo an sinh xã hội cho nông dân.

Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp và xuất khẩu hàng nông sản của Trung Quốc đã đạt nhiều thành tựu, nhất là sau khi gia nhập WTO. Về cơ bản, nông nghiệp đã đáp ứng được nhu cầu lương thực, thực phẩm và đời sống của 1,3 tỷ dân và chiếm lĩnh thị phần khá lớn trên thị trường nông sản thế giới. Tuy nhiên, trong sản xuất cũng như xuất khẩu hàng nông sản vẫn còn những tồn tại và những thách thức với sự phát triển bền vững của nông nghiệp về sự an toàn đối với cả người sản xuất và người tiêu dùng. Đó là tình trạng lạm dụng công nghệ và hóa chất trong kích thích tăng trưởng, bảo quản thực phẩm trong sản xuất, lưu thông và tiêu thụ. Vì vậy, cơ chế và chính sách trong quản lý nhà nước cần phải có những biện pháp ngăn chặn đủ mạnh đối với những vi phạm trong sản xuất, chế biến và lưu thông hàng hóa nông sản của Trung Quốc hiện nay. □

#### **Tài liệu tham khảo:**

- Báo điện tử Chính phủ (2014), “Trung Quốc công bố tài liệu số 1”, truy cập ngày 20/01/2014 từ <<http://baodientu.chinhphu.vn/Quocte/Trung-Quoc-cong-bo-Tai-lieu-so-1/191416.vgp>>
- Bộ Công thương (2013), “Điểm những nét chính về thị trường nông sản Trung Quốc năm 2012”: truy cập ngày 15/3/2013 từ <<http://www.moit.gov.vn/vn/tin-tuc/1509/diem-nhung-net-chinh-ve-thi-truong-nong-san-trung-quoc-nam-2012.aspx>>
- Đào Thế Tuấn (2013), “Chính sách nông thôn, nông dân và nông nghiệp mới ở Trung quốc” - Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn: truy cập ngày 23/4/2013 <<http://socencoop.org.vn/thong-tin-ve-htx/chinh-sach-nong-thon-nong-dan-va-nong-nghi%E1%BB%87p-m%E1%BB%9Bi-%E1%BB%9F-trung->

qu%E1%BB%91c/>

- Đoàn Xuân Thủy (2011), “Chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay” – NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011.
- Lê Xuân Trường (2012), “Các loại hình tài chính hỗ trợ phát triển “tam nông” tại một số quốc gia”-. Tạp chí Tài chính 8/2012 - truy cập ngày 10/9/2012 từ <<http://www.tapchitaichinh.vn/Nghien-cuu-trao-doi/Cac-loai-hinh-tai-chinh-ho-tro-phat-trien-tam-nong-tai-mot-so-quoc-gia/10927.tctc>>
- Luật Minh Khuê (2012), “Giới thiệu hệ thống thuế Trung Quốc”, truy cập ngày 19/01/2012 từ <<http://luatminhkhue.vn/xuat-nhap-khau/gioi-thieu-he-thong-thue-o-trung-quoc.aspx>>
- Nguyễn Thị Mai Hoa (2013), “Phương châm “cho nhiều”, “lấy ít” trong chính sách Tam nông của Trung Quốc” – Tạp chí Lý luận chính trị 2013, truy cập ngày 23/7/2013 từ <<http://www.lyluanchinhtri.vn/index.php/quoc-te/item/297-phuong-cham-cho-nhieu-lay-it-trong-chinh-sach-tam-nong-cua-trung-quoc.html>>.
- Phạm Anh (2011), “Xây dựng nông thôn mới: Bài học và kinh nghiệm từ Trung Quốc”- Tạp chí Nông thôn mới – truy cập ngày 8/12/2011 từ <<http://nongthonmoi.gov.vn/21/225/Xay-dung-nong-thon-moi-Bai-hoc-va-kinh-nghiem-tu-Trung-Quoc.htm>>
- Tân Hoa Xã (2012a), “Nông thôn Trung Quốc đang thay đổi”, truy cập ngày 10/9/2012 từ <<http://vietnamese.cri.cn/621/2012/09/10/1s177476.htm>>
- Tân Hoa Xã (2012b): “Bộ Nông nghiệp Trung Quốc khởi động Chương trình hỗ trợ vốn cho hàng trăm cánh chim đầu đàn về phát triển nông thôn bằng khoa học-công nghệ nông nghiệp” – truy cập ngày 26/10/2012 từ <<http://vietnamese.cri.cn/621/2012/10/26/1s179051.htm>>
- Trần Hoa Phượng (2013): “Lợi thế xuất khẩu nông sản của Việt Nam sau khi gia nhập WTO” – NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2013.

## **Agricultural development policies of China after joining WTO**

### *Abstract*

*Participating countries must follow WTO's rules on agricultural production and exportation. China has been achieving several successes in economic development, especially in the area of agricultural and rural development. For such successes, China has been implementing suitable policies on agricultural development including supporting and investment, credit and tax, science and technology, educational and human resource development, export promotion for agricultural products, and social policies for agricultural development and rural areas. This article introduces and analyzes some agricultural development policies of China after joining WTO.*

---

### **Thông tin tác giả:**

**\*Vũ Ngọc Khuê:** Thạc sỹ, giảng viên chính

- Nơi công tác: Học viện Ngân hàng - Phân viện Bắc Ninh

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán, thị trường tài chính

- Một số tạp chí đã đăng tải công trình nghiên cứu: Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng.

**\* Lê Tố Hoa,** Tiến sĩ

- Đơn vị công tác: Trường Đại học KTQD

- Lĩnh vực nghiên cứu: Kinh tế, quản trị kinh doanh

- Một số tạp chí tác giả đã đăng bài: Tạp chí Kinh tế và phát triển, Tạp chí Đông Bắc Á ...

E mail: [le\\_to\\_hoa@yahoo.com](mailto:le_to_hoa@yahoo.com)